|  |  |
| --- | --- |
|  **UBND HUYỆN GIA LÂM**  | **ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG** |
| **TRƯỜNG THCS YÊN VIÊN**  | **NĂM HỌC 2020 - 2021** |
|  | **Môn thi: HÓA HỌC** |
|  **ĐỀ THI THAM KHẢO** | *Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề* |
|  *(Đề thi có 04 trang)* |  |

**Mã đề thi 002**

***Họ tên thí sinh:*** *………………………..........………………*  ***Số báo danh:*** *………..........……………*

Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố:

 H = 1, C =12, N = 14,O =16, Na =23, Mg = 24, Al = 27, P =31, S = 32, Cl = 35,5, K =39,

Ca = 40, Ba =137, Fe = 56, Cu = 64, Zn = 65, Ag = 108)

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Câu 1.**Công thức hóa học của axit sunfuric là

 A. H2SO3 B. H2S C. HCl D. H2SO4

**Câu 2.** Chất tác dụng với SO2 là

 A. Ca(OH)2 B. Mg(OH)2 C. KCl D. Fe

**Câu 3.** Chất **không** tác dụng với dd axit sunfuric loãng:

 A. Zn B. Mg C. Fe D. Cu

**Câu 4.** Hiện tượng nhận thấy khi cho CuO vào dd axit sunfuric loãng :

 A. CuO tan dần có bọt khí thoát ra. B. CuO tan dần, có kết tủa trắng.

 C. CuO tan dần, xuất hiện dd màu xanh. D. không có hiện tượng xảy ra.

**Câu 5.** Để phân biệt metan và axetilen người ta dùng?

 A. Dd brom B. Dd Ca(OH)2 C. Quỳ tím D. Dd phenolphtalein

**Câu 6.** Benzen có CTHH là:

 A. C6H6. B. CH4. C. C2H4. D. C2H2.

**Câu 7.** Chất làm quỳ tím chuyển màu đỏ là:

 A. CH4 B. CH3COOH C. H2O D. NaCl

**Câu 8.** Dãy các kim loại được sắp xếp theo chiều hoạt động hoá học tăng dần là

 A. K; Mg; Cu; Al; Zn; Fe B. Cu; Fe; Zn; Al; Mg; K

 C.Zn; K; Mg; Cu; Al; Fe D. Fe; Cu; K; Mg; Al; Zn

**Câu 9.** Trên thế giới, mía là loại cây được trồng với diện tích rất lớn, là nguồn cung cấp nguyên liệu cho sản xuất đường. Chất tạo nên vị ngọt trong đường mía là

 A. Xenlulozơ. B. Glucozơ. C. Saccarozơ. D. Tinh bột.

**Câu 10.** Có 3 oxit màu trắng: MgO, Al2O3, Na2O. Có thể nhận biết được các chất đó bằng thuốc thử sau:

 A. Dùng nước B. Chỉ dùng phenolphtalein

 C. Chỉ dùng axit D. Chỉ dùng quì tím.

**Câu 11.** Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit là

 A. CaO. B. K2O. C. CuO. D. P2O5.

**Câu 12.** Để tách riêng Fe2O3 ra khỏi hỗn hợp BaO và Fe2O3 ta dùng:

 A. Giấy quì tím. B. Nước. C. Dung dịch HCl. D. dung dịch NaOH.

**Câu 13.** Dãy oxit tác dụng với dung dịch NaOH:

 A. CaO, CuO, CO, N2O5. B. SO2, MgO, CuO, Ag2O.

 C. CO2, SO2, P2O5, SO3. D. CuO, Fe2O3, SO2, CO2.

**Câu 14.** Chất khí gây nên hiện tượng hiệu ứng nhà kính?

 A. CO. B. SO2. C. CO2. D. NO.

**Câu 15.** Đun nóng chất nào sau đây với dung dịch AgNO3 trong amoniac thì xảy ra phản ứng tráng gương?

 A. Saccarozơ. B. Glucozơ. C. Axit axetic. D. Chất béo.

**Câu 16.** Y được điều chế theo hình vẽ sau. Y là khí nào?

 A. O2 B. H2 C.SO2 D. NH3

**Câu 17.**Dãy chất đều tan trong nước ở nhiệt độ thường là

 A. saccarozơ và tinh bột. B. glucozơ và xenlulozơ.

 C. glucozơ và saccarozơ. D. saccarozơ và xenlulozơ.

**Câu 18.**Công thức hóa học của sắt (III) hiđroxit là:

 A. Fe(OH)2 B. Zn(OH) C. Fe(OH)3 D. Al(OH)2

**Câu 19.** Trong các chất sau đây, chất nào tác dụng với Zn:

 A. CH3 – CH2 – OH B. CH3 – CH2 – CH2 – OH

 C. CH3 – CH2 – COOH D. CH3 – COO – CH3

**Câu 20.** Dãy các chất đều phản ứng với dung dịch NaOH là

 A. CH3COOH, (-C6H10O5-)n. B. CH3COOC2H5 , C2H5OH.

 C. CH3COOH , C2H5OH. D. CH3COOH, CH3COOC2H5.

**Câu 21.** Cho 13 g Zn tác dụng vừa đủ với 200g dung dịch axít HCl. Nồng độ % của dung dịch axít HCl đã phản ứng là:

 A. 3,7% B. 7,3% C. 3,65% D. 9,5%

**Câu 22.** Thả một miếng đồng vào 400 ml dd AgNO3 phản ứng kết thúc người ta thấy khối lượng miếng đồng tăng thêm 6,08 gam so với ban đầu . Nồng độ mol của dung dịch AgNO3 đã dùng là:

 A. 0,2 M B. 0,1 M C. 0,3 M D. 0,4M

**Câu 23.** Nếu rót 100 ml dung dịch NaOH 1M vào ống nghiệm đựng 50 ml dung dịch HCl 1M thì dung dịch tạo thành sau phản ứng có:

 A. pH >7 B. pH=7 C. pH<7 D. Không xác định được

**Câu 24.** Tính thể tích oxi cần dùng để đốt cháy hoàn toàn 56 lít khí metan ở đktc:

 A. 168 lít. B.224 lít C. 112 lít. D. 56 lít.

**Câu 25.** Hoà tan 2,4 g một oxit kim loại hoá trị II cần dùng 30g dd HCl 7,3%. Công thức của oxit kim loại là:

 A. CaO. B. CuO. C. FeO. D. ZnO.

**Câu 26.** Để làm sạch dung dịch đồng nitrat Cu(NO3)2 có lẫn tạp chất bạc nitrat AgNO3. Ta dùng kim loại:

 A. Mg B. Cu C. Fe D. Au

**Câu 27.** Nhỏ từ từ dung dịch NaOH vào dung dịch Fe(OH)3 đến khi kết tủa không tạo thêm nữa thì dừng lại. Lọc kết tủa rồi đem nung đến khối lượng không đổi. Thu được chất rắn nào sau đây?

 A. FeO B. Fe2O3 C. Fe3O4 D. Fe(OH)3

**Câu 28.** Có 4 kim loại X, Y, Z, T đứng sau Mg trong dãy hoạt động hóa học. Biết Z và T tan trong dung dịch HCl, X và Y không tan trong dung dịch HCl , Z đẩy được T trong dung dịch muối T, X đẩy được Y trong dung dịch muối Y. Thứ tự hoạt động hóa học của kim loại tăng dần như sau:

 A. T,Z,X,Y B. Y,X,T,Z C. Z,T,X,Y D. Z, T, Y,X

**Câu 29.** Cho glucozơ vào một ống nghiệm chứa dung dịch gồm AgNO3 và NH3, lắc đều. Khiđặt ống nghiệm vào cốc nước nóng một thời gian, trên thành ống nghiệm sẽ xuất hiện chấtrắn màu?

 A. Đỏ gạch. B. Trắng bạc. C. Nâu đỏ. D. Xanh thẫm.

**Câu 30.** Nguyên liệu sản xuất nhôm là quặng A. Hematit B.Manhetit C. Bôxit D. Pirit.

**Câu 31.** Cặp chất nào dưới đây có phản ứng?

 A. Al + HNO3đặc , nguội  B. Fe + HNO3đặc , nguội

 C. Al + HCl D. Fe + Al2(SO4)3

**Câu 32.**Cần bao nhiêu (l )dung dịch brom 1M để tác dụng hết 2,24 lít khí etilen ở điều kiện tiêu chuẩn.

 A.0,1( l). B.0,2(l). C.0,15( l). D.0,25( l).

**Câu 33.** Thực hiện sơ đồ sau : CH2= CH2 → X → Z. Biết Z làm quỳ tím chuyển sang màu đỏ. X, Z là các hợp chất hữu cơ. Công thức hóa học X, Z lần lượt là:

 A. CH3COOH, C2H5OH. B. C2H5OH, CH3COOH.

 C. CH3COOH, CH3COOC2H5 D. C2H5OH, CH3COONa.

**Câu 34.** Phản ứng trung hòa xảy ra khi cho axit sunfuric tác dụng với:

 A. Fe B. dd Ca(OH)2 C. MgO. D.dd AgNO3

**Câu 35.** Phân đạm cung cấp nguyên tố nào cho cây?

 A. Cacbon B. Nitơ C. Phốt pho D. Kali

**Câu 36.** Cho 100g hỗn hợp 2 kim loại Cu và Mg vào dd H2SO4 loãng dư, người ta thu được 44,8 lít khí (đktc). Thành phần % theo khối lượng của Cu và Mg lần lượt là:

 A. 52% và 48% B. 16,8% và 83,2%

 C. 83,2% và 16,8% D. 48% và 52%

**Câu 37.** Dẫn V lít khí SO2 vào 500ml dung dịch Ca(OH)2 0,4M. Sau khi phản ứng kết thúc thu được 12 gam chất rắn. Giá trị của V là:

 A. 2,24 lít và 4,48 lit B. 2,24 lít và 6,72 lít

 C. 6,72 lít. D. 2,24 lít

**Câu 38.** Cho 7,2g axit axetic tác dụng với 4,6 g rượu etylic thu được 6,6 gam etyl axetat. Tính hiệu suất của phản ứng:

 A. 75% B. 72,5% C. 60% D. 45%

**Câu 39.** Khối lượng quặng hematit chứa 60% Fe2O3 cần dùng để sản xuất được 1 tấn gang chứa 96% sắt (biết hiệu suất của quá trình sản xuất đạt 80%) là

 A. 1828kg. B. 2857kg. C. 137lkg. D. 2286kg.

**Câu 40.** Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp A gồm: C4H8, C3H6 và C2H4 bằng khí O2 .Hấp thụ hết toàn bộ sản phẩm cháy vào bình đựng nước vôi trong dư, thấy tạo thành 20 gam chất kết tủa trắng. Giá trị của m là:

 A.2,8. B.4,8. C.40. D.2,4.

*----------------------Hết---------------------*